TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114** /2017/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc *" tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh **Vũ Phương B**, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Anh Vũ Phương B có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: khu phố 05, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2017.

- **Bị đơn**: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 122.000.00 đồng(Một trăm hai mươi hai triệu đồng) cho anh Vũ Phương B, không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Đ liên đới chịu án phí là 3.050.000 đồng(Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho anh Vũ Phương B số tiền tạm ứng án phí 3.256.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013078, ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán

(đã ký)

Trần Thanh Phong